



yǔ zhòu

宇宙

Noun · universe; cosmos

Example Sentences

yǔ zhòu hěn dà
宇宙很大。

The universe is very big.

rén lèi duì yǔ zhòu de tàn suǒ sì hū yǒng wú zhǐ jìng
人类对宇宙的探索，似乎永无止境。

Humanity's exploration of the universe seems to have no end.

nǐ xiāng xìn yǔ zhòu zhōng cún zài qí tā zhì huì shēng mìng ma
你相信宇宙中存在其他智慧生命吗？

Do you believe there are other intelligent life forms in the universe?

Trace each character, then write the word on your own.

宇	宇	宇	宇	宇	宇	宇	宇	宇		
宙	宙	宙	宙	宙	宙	宙	宙	宙	宙	宙